

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Hiệp

Ông Trần Đăng Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh G (tên gọi khác là S), sinh năm: 1987 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Long T, xã Long G, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (sống) và bà Nguyễn Thị Th (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian chấp hành là 16 tháng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 26/5/2019; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Long T, xã Long G, huyện C, tỉnh An Giang, lớn lên không đi học, sinh sống bằng nghề làm thuê; Ngày 16/3/2007, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 16/3/2009. Bị cáo Nguyễn Thanh G đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01/8/2019 đến ngày 01/10/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Văng Thị Vân là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện C, An Giang.

- *Người làm chứng:*

1/-Trần Ngọc H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2/-Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

3/-Cao Thị Ngọc C, sinh năm 1999 (vắng mặt)

4/-Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

5/-Lê Văn C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện C, An Giang

6/-Nguyễn Thị L, sinh năm 1961(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2019 Nguyễn Thanh G đến nhà chị ruột tên Nguyễn Thị L chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, G thì nảy sinh ý định lấy trộm. G đi bộ đến nhà của Nguyễn Nhựt T thuộc ấp Vĩnh T , xã Vĩnh H , huyện C, tỉnh An Giang (cách nhà chị L khoảng 200 mét), G quan sát thấy trong nhà của T có mở đèn chiếu sáng, cửa bên hông nhà khép hờ không có khóa rồi G mở cửa hông đi vào bên trong. G đến gian nhà trước phát hiện 01 điện thoại di động màu vàng gold, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung Galaxy J5 để cặp vách tole và 01 điện thoại di động màu đen, màn hình trắng đen, hiệu Nokia 150 để trên bàn, trong máy có sim số: 0343810109, nên lấy cả hai điện thoại để vào túi quần bên trái, G tiếp tục vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Trường thấy 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, hiệu Mobell Nova F2 của Trường để trong thùng nên G lòn tay vào trong thùng lấy trộm điện thoại để vào túi quần bên trái. G đi ra cửa hông tẩu thoát thì chị Cao Thị Ngọc C (vợ của T) cùng bà Trần Thị Hòa (mẹ của T) phát hiện tri hô, G bỏ chạy bị vấp ngã xuống đất bên hông nhà của Trường. Lúc này Trường cùng bà H và chị C đến bắt được G cùng tang vật, đồng thời báo Công an xã Vĩnh H đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Ngày 01/8/2019, Nguyễn Thanh G bị khởi tố điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thanh G khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

- Bị hại anh Nguyễn Nhựt T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu và thống nhất với nội dung vụ án nêu trên.

-Người làm chứng: Trần Ngọc H , Nguyễn Hoàng N , Cao Thị Ngọc C , Nguyễn Thị L , Lê Văn C , Nguyễn Thị L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án và thống nhất với nội dung vụ án nêu trên

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh G đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Nhựt T lấy trộm của Nguyễn Nhựt T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, trị giá: 1.225.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell Nova F2, trị giá: 450.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, trị giá 480.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0343810109, trị giá: 80.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà G chiếm đoạt là: 2.235.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Vật chứng thu giữ:

+01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng gold.

+01 điện thoại di động hiệu Mobell Nova F2, màu trắng.

+01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, trong máy có sim số: 0343810109, trong sim không có tiền trong tài khoản.

Tất cả tài sản đã trao trả cho Nguyễn Nhựt T là chủ sở hữu.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 111/LK-HĐ ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO, loại: A33, đã qua sử dụng, có trị giá là 2.900.000đồng x 50% = 1.450.000 đồng. (bút lục số: 32).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 52/LK-HĐ ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, máy đã qua sử dụng, còn hoạt động, đèn tín hiệu không tắt, có trị giá là 4.900.000 đồng x 25% = 1.225.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell Nova F2, máy đã qua sử dụng, còn hoạt động, nứt kính màn hình, có trị giá là 1.500.000 đồng x 30% = 450.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, máy đã qua sử dụng, còn hoạt động, có trị giá là 600.000 đồng x 80% = 480.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0343810109, đã qua sử dụng, có trị giá là 80.000 đồng x 100% = 80.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là: 2.235.000đồng. (Bút lục số 76-77).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc định giá tài sản đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSCT-HS ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh G phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử bị cáo G mức án tù từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Đã giao trả cho người bị hại

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không có ý kiến tranh tụng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên không tranh luận về tội danh và khung hình phạt áp dụng, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Từ những đề xuất trên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo G mức phạt cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin được xử nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh G đã có hành vi lợi dụng đêm khuya, lúc mọi người đang ngủ, lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Nhựt T lấy trộm của Nguyễn Nhựt T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, trị giá: 1.225.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell Nova F2, trị giá: 450.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, trị giá 480.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0343810109, trị giá: 80.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà G chiếm đoạt là: 2.235.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy tài sản của công dân luôn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không ai có quyền chiếm đoạt của người khác một cách bất hợp pháp. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức và hiểu rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài đã cố ý dấn thân vào con đường phạm tội. Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản kết luận về việc định giá tài sản tang vật số: 52/KL.HĐ ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, lời khai của bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho công tác điều tra được tiến hành thuận lợi; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Nhựt T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo G phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh G phải chịu 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 06(sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.
4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh G phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/9/2018). Người bị hại Nguyễn Nhựt Trường vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.
6. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV, THA – TAND tỉnh AG;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Dung

